

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày 27-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Gia Đức, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và con bà Đỗ Thị A, sinh năm 1977; Có chồng Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 624/QĐ-XPVPHC ngày 21/6/2019 của Công an huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi bán số đề; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T biết Bùi Xuân T, sinh năm 1971, trú tại thôn 3, xã Lưu Kỳ, huyện T, thành phố Hải Phòng làm chủ đề. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên

từ cuối tháng 5/2019, Nguyễn Thị T đặt vấn đề sẽ bán đề thuê cho Bùi Xuân Tr, Bùi Xuân Tr đồng ý. Cả hai thống nhất tỷ lệ hoa hồng Bùi Xuân Tr trả cho Nguyễn Thị T khi bán đề thuê cụ thể: “số đề”, “bao xiên” và “ba càng”, T được hưởng 15%; “bao thường” Nguyễn Thị T được hưởng là 5%. Cách thức chơi số đề và tỷ lệ cá cược giữa Bùi Xuân Tr, Nguyễn Thị T và những người chơi theo tỷ lệ: người chơi “số đề” thắng được 80 lần; người chơi “ba càng” thắng được 400 lần; người chơi “bao xiên 2” thắng được 14 lần; “bao xiên 3” thắng được 45 lần; “bao xiên 4” thắng được 150 lần; “bao thường” thắng được 3,4 lần. Đến cuối ngày, Nguyễn Thị T và người chơi cùng so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để xác định thắng thua. “Số đề” so với hai số cuối của giải đặc biệt; “ba càng” so với ba số cuối của giải đặc biệt; “bao” so sánh với hai số cuối của 27 giải xổ số. Cách thức Nguyễn Thị T và Bùi Xuân Tr đánh bạc liên lạc qua zalo để chuyển bảng đề hàng ngày, Bùi Xuân Tr sẽ đến nơi Nguyễn Thị T bán đề để thanh toán tiền hoa hồng và trả thưởng. Hàng ngày, vào khoảng khung giờ từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút Nguyễn Thị T bán đề cho người khác. Địa điểm Nguyễn Thị T bán đề tại lề đường khu vực đường liên thôn 1, xã Gia Đức, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau mỗi ngày bán đề, Nguyễn Thị T thường xé bỏ sổ và phơi đề vứt đi. Nguyễn Thị T bán đề cho nhiều người, nhiều ngày không nhớ chính xác bán cho ai, số lượng tiền bán đề cụ thể hàng ngày, trung bình hàng ngày Nguyễn Thị T thu nhập khoảng 50.000 đồng tiền công bán đề.

Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 09/7/2019, Nguyễn Thị T bán đề cho Trịnh Xuân T, sinh năm 1984, trú tại thôn 9, xã Lại Xuân, huyện T, thành phố Hải Phòng 250.000 đồng, các số: “Bao” 52 - 200.000 đồng (trúng); “đề” 25, 52 - 25.000 đồng/số (không trúng); bán đề cho Lê Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn 7, xã Thủy Triều, huyện T, thành phố Hải Phòng 60.000 đồng, các số “đề” 15, 25, 80- 20.000 đồng/số (không trúng). Khoảng 17 giờ ngày 09/7/2019, Nguyễn Thị T vừa ghi đề cho Trịnh Xuân T, Lê Văn H và nhận tiền xong thì bị công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Thu giữ của Trịnh Xuân T và Lê Văn H mỗi người 01 tờ phơi đề ngày 09/7/2019 (là giấy trắng có kích thước 10cm x 07cm). Trong đó, tờ phơi đề của Trịnh Xuân T có ghi nội dung: Bao 52=200; đề: 25=25, 52=25 tổng tiền đánh bạc là 250.000 đồng; tờ phơi đề của Lê Văn H có ghi nội dung: Đề 15=20, 25=20, 80=20 tổng tiền đánh bạc là 60.000 đồng. Thu giữ trên tay Nguyễn Thị T 310.000 đồng là số tiền vừa bán đề cho Trịnh Xuân T, Lê Văn H; 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 3.160.000 đồng; 01 quyển sổ màu đen Nguyễn Thị T dùng ghi đề hàng ngày bên trong có 01 bảng đề ngày 09/7/2019 có ghi nội dung: Đề 15=20, 25=20, 80=20; Bao 52=200; Đề 25=25, 52=25; 10 mảnh giấy có kích thước 10cm x 07cm; 01 chiếc điện thoại di động Samsung; 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 bàn nhựa màu xanh.

Hiện tại, Nguyễn Thị T chỉ lưu lại tờ bảng đề ngày 08/7/2019 và các số ghi ngày 08, 09/7/2019 trong sổ theo dõi. Tiến hành kiểm tra cuốn sổ màu đen dùng ghi đề hàng ngày Công an thu giữ của Nguyễn Thị T có nội dung: Tại trang số 01 của quyển sổ có ghi 08/7, trên mặt giấy có ghi nội dung sau: Vé: 18 = 20, 81 = 20, 26 = 20, 62 = 20; Vé 28 = 10, 82 = 10, 38 = 10, 83 = 10; Vé 16 = 50; Vé (31x18) = 50, (31x08) = 50, (08x18) = 50, (08x31x18) = 50; C.Na: 18 = 50, 53 = 50, 03 = 50, 318 = 50, 04 = 10; ABV: 50 = 10; A.Hoán: 057 = 20, 507 = 20, 67 = 20, 07 = 10; AK: Đầu: 4x200, 44 = 300, 344 = 200; Tại trang số 02 có ghi 9/7, trên mặt giấy có ghi nội dung sau: 15 = 20, 25 = 2-, 80 = 20; bao 52 = 200; 25 = 25, 52 = 25. Căn cứ bảng ghi kết quả xổ số các ngày 08, 09/7/2019 xác định ngày 08/7/2019 vé (số đề) 83 = 10 (tức đánh đề số “83” số tiền 10.000 đồng) trúng được 800.000 đồng; ngày 09/7/2019 đánh bao 52 = 200 (tức đánh bao số “52” số tiền 200.000 đồng) trúng được 680.000 đồng.

Đối với bảng đề và các số đề ghi ngày 08/7/2019 trong sổ thu giữ của Nguyễn Thị T có ghi tổng số tiền đánh đề là 1.420.000 đồng, trong đó có số đề 83 = 10.000 đồng trúng được 800.000 đồng. Nguyễn Thị T đã thanh toán tiền cho Bùi Xuân Tr tiền đề ngày 08/7/2019, được hưởng 213.000 đồng tiền công, Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp lại số tiền này. Đối với các ký hiệu trong sổ ghi đề Nguyễn Thị T khai tự ký hiệu để nhớ số lượng tiền, cách thức chơi và khách chơi đề, cụ thể: “Vé” (tức là số đề), “Đầu” (tức là các số có cùng đầu) còn các ký “ABV”, “AK”, “C.Na”, “A.Hoán” là tên những người chơi đề nhưng Nguyễn Thị T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ. Bùi Xuân Tr tự nguyện nộp lại số tiền 1.420.000 đồng là tiền Nguyễn Thị T bán đề giao cho Bùi Xuân Tr ngày 08/7/2019.

Tại Bản án sơ thẩm số 112/2019/HS-ST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, gia đình có giấy chứng nhận hộ cận nghèo; bị cáo làm mẹ đơn thân nuôi 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); trong đó có 01 con bị bệnh hội chứng thận hư sống phụ thuộc hoàn toàn vào thuốc, một tháng phải đi viện hai lần; bị cáo vừa phải lao động kiếm tiền nuôi con, vừa phải trực tiếp chăm sóc con nhỏ, con bị bệnh; gia đình bị cáo có công với cách mạng, hiện đang thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hiện chính quyền địa phương và hội phụ nữ nơi bị cáo sinh

sống có đơn đề nghị Tòa án xem xét đến gia cảnh của bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện kiếm việc làm để nuôi sống bản thân và hai con nhỏ, bệnh tật.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, đó là: Tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo làm mẹ đơn thân phải nuôi 02 con nhỏ trong đó có 01 con bị hội chứng thận hư sống phụ thuộc vào thuốc; gia đình bị cáo có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy: Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, tiền sự của bị cáo ngày 21/6/2019 là yếu tố để định tội đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Sửa Bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 08, 09/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi bán số đề cho nhiều người với tổng số tiền đánh bạc là 2.530.000 đồng. Trong đó bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 213.000 đồng. Bị cáo đã có 01 tiền sự bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi bán lô đề tại Quyết định số 624/QĐ-XPVPHC ngày 21/6/2019 chưa được xóa. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như trên là đúng quy định pháp luật.

[2] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T:

[3] Bị cáo có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi bán lô đề, tuy nhiên bị cáo bán lô đề với tổng số tiền chưa đủ cấu thành tội phạm nên tiền sự trên là tình tiết định tội đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô đề. Tại giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng và hiện đang thờ cúng

liệt sỹ; bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc hộ cận nghèo; làm mẹ đơn thân, một mình nuôi hai con nhỏ trong đó có một con bị bệnh nặng – bệnh hội chứng thận hư tiên phát thể phụ thuộc (steriod kèm theo hen phế quản) phải sống phụ thuộc vào thuốc, phải điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa, cần có người chăm sóc (Bệnh án BL số 79, 80). Chính quyền địa phương và Hội Liên Hiệp Phụ nữ nơi bị cáo sinh sống có đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh của bị cáo, tạo điều kiện giúp đỡ cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc con nhỏ, bệnh tật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội kiếm việc làm nuôi sống bản thân, gia đình và chăm sóc các con. Điều này cũng thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là phụ nữ có con nhỏ bị bệnh nặng, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận đề nghị của chính quyền địa phương và Hội Liên hiệp phụ nữ xã Gia Đức cũng như chấp nhận kháng cáo của bị cáo: Sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Sửa Bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Gia Đức, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện T;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- TAND huyện T;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình